

Thứ Hai, ngày 14 tháng 10 năm 2024

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

CHÀO MỪNG NGÀY PHỤ NỮ VIỆT NAM 20/10. (Tiết 19)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS hiểu ý nghĩa ngày 20/10 là ngày phụ nữ Việt Nam.
- HS làm được bưu thiếp tặng bà và mẹ nhân ngày 20/10.
- Giáo dục HS biết ơn, yêu quý và thể hiện tình cảm dành cho cô giáo, cho bà , cho mẹ.
- HS hứng thú, tích cực tham gia hoạt động, yêu thích sản phẩm của mình và bạn làm ra.
- HS có ý thức bảo vệ môi trường qua việc sử dụng các nguyên vật liệu sao cho hợp lí.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng, bưu thiếp mẫu.
- HS: Giấy màu, hồ dán, kéo ...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (2 - 3’)

- GV chiếu video về ngày 20/10 để học sinh quan sát và nêu câu hỏi:
+ Ngày 20/10 là ngày gì? Vào ngày này chúng ta cần làm gì để thể hiện tình yêu thương, sự quan tâm, lòng biết ơn đối với bà và mẹ những người phụ nữ đã dành cả cuộc đời mình cho gia đình?
- GV dẫn vào bài.

2. Hoạt động Khám phá (8 – 10’)

*** Quan sát tranh mẫu:**

- GV hướng dẫn học sinh quan sát, nhận xét tấm bưu thiếp mẫu.

*** GV HD mẫu:**

Bước 1: GV hướng dẫn HS chuẩn bị giấy, màu, kéo, hồ dán.....

Bước 2: GVHD HS cách gấp và tạo ra tấm thiệp đẹp.

Bước 3: GVHD HS cách trang trí bên ngoài tấm thiệp theo sự sáng tạo riêng của từng bạn.

Bước 4: GVHD HS viết lời chúc mừng đến bà và mẹ bên trong tấm thiệp vừa tạo.

3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (12 – 15’)

- HS thực hành làm tấm bưu thiếp chúc mừng bà và mẹ ngày 20/10.
- GV hướng dẫn, giúp đỡ HS.

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (5 - 7’)

- GV nhận xét sản phẩm của HS.
+ Em cảm thấy như thế nào khi làm xong tấm bưu thiếp của mình?
+ Em sẽ tặng lăng hoa này cho ai?
+ Em sẽ nói gì khi tặng lăng này?
- GV nhận xét, tuyên dương HS.
- GV nhận xét giờ học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

TOÁN**BÀI 11: PHÉP TRỪ (QUA 10) TRONG PHẠM VI 20 (Tiết 31)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS biết tính nhẩm phép trừ qua 10 trong phạm vi 20.
- HS thực hiện được các phép trừ dạng 18, 19 trừ đi một số.
- HS trình bày được các bài toán có lời giải.
- Phát triển năng lực chung: tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Phát triển năng lực Toán học: năng lực tính toán, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.
- Phát triển phẩm chất chăm chỉ và giáo dục tình niềm yêu thích với môn Toán.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV: File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**1. Hoạt động Khởi động (2 – 3')**

- GV tổ chức chơi trò chơi “Truyền điện” để HS ôn lại bảng 11, 12 trừ đi một số.
- GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 – 25')

GV hướng dẫn HS làm bài tập kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1/Trang 45

- HS đọc yêu cầu bài.
- GV cho HS chơi trò chơi: “Ai nhanh ai đúng”.
- HS trả lời bài theo cặp đôi, một HS đọc phép tính, một bạn nói kết quả.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- GV nhận xét, khen ngợi HS.

Bài 2/Trang 45

- HS đọc yêu cầu bài.
- GV yêu cầu HS làm bài vào phiếu
- HS trả lời bài theo cặp đôi, một HS đọc phép tính, một bạn nói kết quả.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- GV nhận xét, khen ngợi HS.
- GV hỏi: *Muốn tìm hiệu khi biết số bị trừ và số trừ ta làm thế nào?*

Bài 3/Trang 45

- HS đọc yêu cầu bài.
- HS làm bài cá nhân.
- GV nhận xét, khen ngợi HS.
- Cho HS đọc nối tiếp kết quả đúng.

Bài 4/Trang 45

Giải bài toán có lời văn: *Mai hái được 16 bông hoa, Mi hái được 9 bông hoa. Hỏi Mai hái được hơn Mi bao nhiêu bông hoa?*

- HS đọc yêu cầu bài.
- + Bài toán cho biết điều gì?
- + Bài yêu cầu làm gì?
- GV mời một HS lên tóm tắt bài toán.
- GV hỏi: Bài toán này làm phép tính gì?
- GV yêu cầu HS trình bày vào vở ô li. HS khác lên bảng trình bày.
- Chữa bài HS kiểm tra chéo vở cho nhau.

Bài giải:

Mai hái được hơn Mi số bông hoa là:

$$16 - 9 = 7 \text{ (bông hoa)}$$

Đáp số: 7 bông hoa.

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 5/Trang 45

- HS đọc yêu cầu bài.
- Hướng dẫn HS nhận xét để so sánh.
- a) Vế trái là một phép tính, vế phải là số cụ thể.
- b) Cả hai vế đều là phép tính.
- => Để so sánh được hai vế, ta làm như thế nào?
- GV cho HS làm bài vào vở thực hành toán kết hợp chữa bài từng phép tính.
- GV chốt kết quả.
- Nhận xét, đánh giá bài HS.
- => GV củng cố cách so sánh các số.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (2 – 3')

- GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh, ai đúng?": Tính nhẩm.

$11 - 2 = \dots\dots$	$11 - 5 = \dots\dots$
$11 - 3 = \dots\dots$	$11 - 6 = \dots\dots$
$11 - 8 = \dots\dots$	$11 - 9 = \dots\dots$
$11 - 7 = \dots\dots$	$11 - 4 = \dots\dots$
$11 - 1 = \dots\dots$	

- Nhận xét giờ học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

TOÁN

BÀI 11: PHÉP TRỪ (QUA 10) TRONG PHẠM VI 20 (Tiết 32)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS biết tính nhẩm phép trừ qua 10 trong phạm vi 20.
- HS thực hiện được các phép trừ dạng 18, 19 trừ đi một số.
- HS trình bày được các bài toán có lời giải.
- Phát triển năng lực chung: tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Phát triển năng lực Toán học: năng lực tính toán, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.
- Phát triển phẩm chất chăm chỉ và giáo dục tình niềm yêu thích với môn Toán.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV: File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (2 – 3')

- GV tổ chức chơi trò chơi “Mảnh ghép bí mật” để HS ôn lại bảng 12, 13 trừ đi một số.
- GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 – 25')

GV hướng dẫn HS làm bài tập kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1/Trang 46

- HS đọc yêu cầu bài.
- GV yêu cầu HS làm bài vào phiếu
- HS trả lời bài theo cặp đôi, một HS đọc phép tính, một bạn nói kết quả.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- GV nhận xét, khen ngợi HS.
- GV hỏi: *Muốn tìm hiệu khi biết số bị trừ và số trừ ta làm thế nào?*
- GV củng cố cách tìm hiệu

Bài 2/Trang 46

- HS đọc yêu cầu bài.
- GV làm mẫu 1 phép tính.
- GV cho HS làm bài theo từng cột. Khi làm bài HS chỉ cần tính phép cộng đầu tiên, sau đó sử dụng “tính chất giao hoán” và mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ để có

ngay kết quả của các phép tính còn lại.

- GV yêu cầu HS làm bài vào vở ô li Toán
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- GV nhận xét, khen ngợi HS.

=> GV củng cố cho HS mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ.

Bài 3/Trang 46

- HS đọc yêu cầu bài.
- GV làm mẫu 1 phép tính.
- GV yêu cầu HS làm bài vào phiếu
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.

a) $13 - 3 - 4 = 6$

b) $15 - 5 - 3 = 7$

c) $14 - 4 - 1 = 9$

$13 - 7 = 6$

$15 - 8 = 7$

$14 - 5 = 9$

- GV tổ chức cho 3 HS thi làm bài trên bảng.
- GV nhận xét, khen ngợi HS.
- Cho HS đọc nối tiếp kết quả đúng.
- GV lưu ý: Sau khi chữa bài, GV hướng dẫn để HS nhận ra, chẳng hạn $13 - 3 - 4 = 13 - 7$ (cùng bằng 6). Vậy ta có thể tính nhẩm $13 - 3 - 4$ để tìm kết quả của $13 - 7$.
- > GV hướng dẫn, củng cố cho HS một cách tính nhẩm khác với cách tính nhẩm đã học đối với phép trừ (qua 10) trong phạm vi 20.

Bài 4/Trang 46

- HS đọc yêu cầu bài.
- Hướng dẫn HS: Thực hiện lần lượt từng phép tính từ trái sang phải.
- Chữa bài làm trên bảng chiếu. GV kết hợp hỏi HS vì sao lại điền số đó.
- GV cùng HS chốt kết quả đúng từng phép tính.
- GV lưu ý: Muốn điền số đúng các em cần làm như thế nào?
- GV nhận xét, biểu dương HS.

Bài 5/Trang 46

- HS đọc yêu cầu bài.
- GV hỏi:
 - + Bài toán cho biết điều gì?
 - + Bài yêu cầu làm gì?
- GV mời một HS lên tóm tắt bài toán.
- GV hỏi: Bài toán này làm phép tính gì?
- GV yêu cầu HS trình bày vào vở ô li. HS khác lên bảng trình bày.
- Chữa bài HS kiểm tra chéo vở cho nhau.

Bài giải:

Số vận động viên chưa qua cầu là:

$$15 - 6 = 9 \text{ (vận động viên)}$$

Đáp số: 9 vận động viên

- Nhận xét, tuyên dương.
- GV kết luận.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (2 – 3')

- GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm đôi

Đ, S?

$$13 - 6 = 7 \quad \square$$

$$12 - 5 = 8 \quad \square$$

$$12 - 7 > 4 \quad \square$$

$$12 - 8 = 3 \quad \square$$

$$13 - 8 = 5 \quad \square$$

$$13 - 9 < 4 \quad \square$$

- GV nhận xét, khen ngợi
- Nhận xét giờ học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

TIẾNG VIỆT

BÀI 13: YÊU LẮM TRƯỜNG ƠI!

ĐỌC: YÊU LẮM TRƯỜNG ƠI! (Tiết 61, 62)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 96% HS đọc đúng từ ngữ, đọc rõ ràng bài thơ, ngữ điệu phù hợp với cảm xúc yêu thương của bạn nhỏ dành cho ngôi trường.
- Hiểu nội dung bài: tình cảm yêu thương và gắn bó của bạn nhỏ dành cho ngôi trường, thầy cô và bạn bè.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: khả năng quan sát sự vật xung quanh.
- Biết trân trọng, yêu thương thầy cô, bạn bè.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- Cho HS hát: *Em yêu trường em*.
- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.

2. Hoạt động Khám phá, luyện tập (27 – 30')

a. Đọc văn bản

- GV đọc mẫu: giọng nhẹ nhàng, trêu mến.
- GV đọc mẫu: giọng chậm rãi, ngữ điệu nhẹ nhàng.
- Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ khó: *xôn xao, xanh trời, ...*
- Con hiểu thế nào là *xôn xao*?
- + Là có nhiều có nhiều âm thanh xen lẫn vào nhau, vọng lại từ nhiều phía.

Luyện đọc theo dòng thơ

- HS đọc nối tiếp theo dòng thơ
- GV chú ý quan sát, chỉnh sửa lỗi, hỗ trợ HS
- Sửa lỗi phát âm của HS lại cho đúng, chỉnh sửa những từ dễ đọc sai
- HDHS chia đoạn: (5 đoạn)
- + Đoạn 1: Khổ thơ 1
- + Đoạn 2: Khổ thơ 2.
- + Đoạn 3: Khổ thơ 3.
- + Đoạn 4: Khổ thơ 4.
- + Đoạn 5: Khổ thơ 5.

b. HS luyện đọc trong nhóm

- Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm.
- Tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp từng khổ thơ giữa các nhóm.
- HS luyện đọc trong nhóm và góp ý cho nhau.
- 2 – 3 nhóm thi đọc.
- GV giúp đỡ HS trong các nhóm gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.
- GV và HS nhận xét phần thi đọc của các nhóm
- GV mời 1 HS đọc toàn bộ bài thơ.
- GV nhận xét, tuyên dương.

c. Đọc toàn bài

- GV cho HS tự luyện đọc toàn bộ bài thơ.
- GV gọi 2, 3 HS đọc toàn bộ bài.
- HS nhận xét, bình chọn HS đọc tốt nhất.
- Cả lớp đọc toàn bài (Đọc đồng thanh.)

3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (27 - 30')**a. Trả lời câu hỏi**

- GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.56.
- HS lần lượt chia sẻ ý kiến:
- C1: Thứ tự tranh: 1,2,3
- C2: Những câu thơ tả tả các bạn học sinh trong giờ ra chơi là: *Hồng hào gương mặt, Bạn nào cũng xinh.*
- C3: yêu hàng cây mát, yêu tiếng chim hót xôn xao như khúc nhạc trên vòm lá xanh, yêu khung cửa sổ có bàn tay lá quạt gió mát, yêu những lời giảng ngọt ngào của cô giáo.
- C4: Bạn nhỏ nhớ: *Lời cô ngọt ngào/ Thăm từng trang sách.*
- GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.28.
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.
- Nhận xét, tuyên dương HS.

b. Luyện đọc lại.

- GV đọc diễn cảm toàn bài.
- HS lắng nghe, đọc thầm.
- Gọi HS đọc toàn bài (2 – 3HS đọc).

- Nhận xét, tuyên dương.

c. Luyện tập theo văn bản đọc:

Bài 1:

- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.56.
- YC HS trả lời câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.28.
- Tuyên dương, nhận xét.

Bài 2:

- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.56.
- HDHS nối cột A với cột B.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- 1 HS lên thực hiện.
- Nhận xét chung, tuyên dương HS.

4.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- Đọc diễn cảm toàn bài (2HS)
- HS chia sẻ cảm nghĩ sau khi học xong bài tập đọc.
- GV nhận xét giờ học.

IV: ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

Thứ Ba, ngày 15 tháng 10 năm 2024

TIẾNG VIỆT

BÀI 13: YÊU LẮM TRƯỜNG ƠI!

CHỮ HOA E, Ê (Tiết 63)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- 96% HS biết viết chữ viết hoa E, Ê cỡ vừa và cỡ nhỏ.
- Viết đúng câu ứng dụng: *Em yêu mái trường*
Có hàng cây mát.
- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.
- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng. Mẫu chữ hoa E, Ê.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1.Hoạt động khởi động (2 - 3')

- HS hát và vỗ tay theo nhịp bài hát: *Chữ đẹp, nét càng ngoan.*
- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.

2.Hoạt động Khám phá, luyện tập (8 – 10')

a. Hướng dẫn HS quan sát và nhận xét chữ hoa E, Ê.

- GV tổ chức cho HS phân tích và nhận xét:

+ Độ cao, độ rộng chữ hoa E, Ê.

+ Chữ hoa E, Ê gồm mấy nét?

- GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa E, Ê.

- GV thao tác mẫu trên bảng, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét.

- YC HS viết bảng con.

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.

- Nhận xét, động viên HS.

b. HS luyện viết câu ứng dụng.

- Giáo viên giới thiệu câu ứng dụng.

- Gọi học sinh đọc câu ứng dụng.

- Nêu hành động cụ thể nói lên tình cảm yêu quý ngôi trường của em?

- Hướng dẫn học sinh quan sát nhận xét:

+ *Những con chữ nào có độ cao bằng nhau và cao mấy li?*

+ *Đặt dấu thanh ở những chữ cái nào?*

+ *Khoảng cách giữa các chữ như thế nào?*

* Giáo viên lưu ý: Nét thắt ở giữa thân chữ **E** hoa các em viết nhỏ để có chữ **E** hoa đẹp.

- Giáo viên viết mẫu chữ **Em** (cỡ vừa và nhỏ).

- Luyện viết bảng con chữ **Em**

- Giáo viên theo dõi, uốn nắn. Lưu ý học sinh cách viết liền mạch.

3. Hoạt động Luyện tập, thực hành. (17 – 20')

- YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa E, Ê và câu ứng dụng trong vở Luyện viết.

- HS thực hiện.

- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.

- Nhận xét, đánh giá bài HS.

4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (1 – 2')

- GV nhắc nhở HS vận dụng cách viết chữ hoa E, Ê vào cuộc sống để viết các tên riêng, chữ đầu câu.

- HS nhắc lại quy trình viết chữ hoa E, Ê.

- GV nhận xét tiết học.

IV: ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

TIẾNG VIỆT CÙNG CÔ
ÔN TẬP: VIẾT: CHỮ HOA E, Ê (Tiết 19)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Cùng cố kỹ năng viết chữ viết hoa E, Ê cỡ vừa và cỡ nhỏ. (2 dòng cỡ vừa, 3 dòng cỡ nhỏ).

- Củng cố kỹ năng viết đúng câu ứng dụng: *Ếch kêu uôm uôm, ao chuôm đầy nước.*
- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.
- HS có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng, mẫu chữ hoa E, Ê

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- HS quan sát mẫu chữ hoa E, Ê và nhận xét.
- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.

2. Hoạt động Luyện tập - Thực hành (20 - 25')

- GV YC 2 – 3 HS nhắc lại quy trình viết chữ viết hoa E, Ê.
- GV viết lại mẫu cho HS quan sát, vừa viết vừa nêu lại quy trình viết chữ E, Ê đã học.
- GV YCHS viết vào vở ô li thực hành Tiếng Việt chữ viết hoa E, Ê.
- GV kiểm tra bài tập viết của HS và chữa nhanh một số bài.
- GV giới thiệu câu ứng dụng: *Ếch kêu uôm uôm, ao chuôm đầy nước.*
- GV YCHS đọc câu ứng dụng.
- GV giải thích nội dung câu ca dao: **Theo kinh nghiệm dân gian hễ ếch, nhái kêu nhiều là trời sắp có mưa to.**
- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:
+ Câu ứng dụng có những chữ nào phải viết hoa?
- GV hướng dẫn HS viết câu ứng dụng.
- GV yêu cầu HS viết câu ứng dụng vào vở ô li thực hành Tiếng Việt.
- GV chữa một số bài trên lớp, nhận xét, động viên khen ngợi các em.

*** Soát lỗi, chữa bài.**

- GV yêu cầu HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp.
- HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp.

3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- GV nhắc nhở HS vận dụng cách viết chữ hoa E, Ê vào cuộc sống để viết các tên riêng, chữ đầu câu.
- HS ghi nhớ và vận dụng viết tên riêng bắt đầu bằng âm E, Ê vào vở Thực hành Tiếng Việt.
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

EM TỰ LÀM LẤY VIỆC CỦA MÌNH (Tiết 20)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS bước đầu HS biết lập kế hoạch tự phục vụ bản thân.
- HS biết tự chuẩn bị đồ dùng cá nhân trong một số tình huống: khi đi dã ngoại cùng lớp, cùng gia đình về quê, đi du lịch cùng gia đình.
- HS Hiểu được sự cần thiết của việc tự phục vụ bản thân.

-Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

-GV: File bài giảng

-HS: Giấy bìa màu A4.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (2 – 3')

- GV giới thiệu trực tiếp vào bài học Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Em tự làm lấy việc của mình.

2. Hoạt động Khám phá (8 – 10')

a. Việc em cần làm

+ **Làm việc cá nhân:**

- GV YC mỗi HS chuẩn bị một tờ giấy trắng hoặc bìa màu A4.

- GV giao nhiệm vụ: *HS vẽ hoặc viết các việc cần làm trong ngày của mình.*

+ **Làm việc cặp đôi:**

- GV YCHS chia sẻ với bạn ngồi cạnh về các việc bản thân đã làm trong ngày.

+ **Làm việc cả lớp:**

- GV YC một số HS dán tờ giấy A4 của mình lên bảng.

- GV HD cả lớp cùng quan sát, nhận xét và so sánh công việc trong một ngày của các bạn trong lớp.

Kết luận: *Mỗi người đều có những việc khác nhau cần làm trong ngày. Viết ra các việc cần làm trong ngày giúp em không quên công việc và tự thực hiện việc của mình tốt hơn.*

3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (12 – 15')

a. Tự chuẩn bị đồ dùng cá nhân

+ **Làm việc nhóm:**

- GV chia lớp thành các nhóm.

- GV phổ biến nhiệm vụ: Các nhóm đọc tình huống trong SGK và trả lời câu hỏi

+ *Điều gì xảy ra với bạn Linh?*

+ *Nếu em là Linh thì em sẽ làm gì? Vì sao?*

+ **Làm việc cả lớp:**

- GV yêu cầu các nhóm HS nêu cách xử lý tình huống trước lớp.

- Đại diện HS chia sẻ thêm về những điều học được qua xử lý tình huống.

- GV mở rộng tình huống, yêu cầu HS trả lời:

+ *Nếu bố mẹ cho em về quê chơi 1 tuần thì em sẽ chuẩn bị đồ dùng như thế nào?*

+ *Nếu cả nhà em đi tắm biển trong 3 ngày thì em sẽ mang theo những gì?*

Kết luận: *Các em cần chủ động làm những việc tự phục vụ bản thân phù hợp với lứa tuổi trong học tập và sinh hoạt hằng ngày.*

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (5 - 7')

- GV hướng dẫn và giao nhiệm vụ cho HS thực hiện tự phục vụ ở nhà vào buổi tối trước khi đi ngủ:

+ Chuẩn bị quần áo, sách vở để hôm sau đi học.

+ Đặt chuông báo thức để thức dậy đúng giờ.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

TOÁN

BÀI 12: BẢNG TRỪ (QUA 10) (Tiết 33)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS biết bảng trừ (qua 10) trong phạm vi 20. Biết cách tìm kết quả phép trừ dựa vào bảng trừ (qua 10) trong phạm vi 20.

- HS học hiện được các phép tính 11, 12, 13,18 trừ đi một số.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV: File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Hoạt động Khởi động (2 – 3')

- GV cho HS chơi trò “*Truyền bóng*” dưới sự tổ chức của lớp trưởng để ôn lại phép tính trừ trong phạm vi 20.

- HS tham gia chơi.

- GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới.

2. Hoạt động Khám phá (9 – 10')

- HS quan sát tranh sgk/tr.47:

+ HS thảo luận nhóm 2, đóng vai bạn Việt và bạn Rô-bốt.

+ HS hoạt động nhóm 2 và chia sẻ trước lớp (1 bạn sẽ đọc phép tính, 1 bạn nêu kết quả của phép tính)

$$11 \quad - \quad 4 \quad = \quad 7$$

$$13 - 5 = 8$$

$$12 \quad - \quad 3 \quad = \quad 9$$

$$14 - 8 = 6$$

+ Em hãy so sánh các số bị trừ trong các phép tính trên với 10? (Lớn hơn 10)

+ Yêu cầu HS lấy thêm ví dụ về phép trừ có số bị trừ lớn hơn 10.

- Nhận xét, tuyên dương.

- GV cho HS thi đua lấy ví dụ và nêu kết quả.

- 2 nhóm: 1 nhóm nêu phép tính, 1 nhóm nêu kết quả. Nếu nêu đúng kết quả thì được hỏi lại nhóm bạn.

- GV: Để thực hiện được tất cả các phép tính qua 10 chúng ta cùng bạn Minh và Robot hoàn thành bảng trừ (qua 10) dưới đây.

+ GV hướng dẫn HS đọc bảng trừ và tìm số thích hợp điền vào dấu “ ? ”

+ GV cho HS làm việc cá nhân.

+ Cho HS nêu số bị trừ ở từng cột.

+ Cho HS đọc lại bảng trừ theo cột.

=> GV chốt: *Lớp mình đã cùng 2 bạn nhỏ hoàn thành bảng trừ (qua 10), để vận dụng bảng trừ chúng ta vào hoạt động tiếp theo nhé.*

3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (20 – 21')

GV hướng dẫn HS làm bài tập kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1/Trang 48

- HS đọc yêu cầu bài.

- Cho HS làm bài cá nhân.

+ Gọi HS nêu kết quả bài làm (mỗi hs nêu kết quả 1 cột)

$$11 - 6 = 5$$

$$13 - 8 = 5$$

$$16 - 7 = 9$$

$$14 - 7 = 7$$

$$15 - 6 = 9$$

$$17 - 9 = 8$$

- Nhận xét, tuyên dương.

Bài 2/Trang 48

- HS đọc yêu cầu bài.

- GV gợi ý: Để tìm được ông sao có kết quả nhỏ nhất chúng ta phải làm gì?

+ *Tìm kết quả của các phép trừ ghi trên mỗi ông sao*

+ *Đánh dấu vào ông sao có kết quả bé nhất (11 – 5)*

- HS làm bài cá nhân.

- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.

- Đánh giá, nhận xét bài HS.

Bài 3/Trang 48

- HS đọc yêu cầu bài.

- GV cho HS làm bài theo nhóm đôi

- HS quan sát và trả lời câu hỏi: Tìm số điền vào dấu “ ? ” để phép trừ có kết quả là 7.

- GV nhận xét, khen ngợi HS.

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (2 – 3')

- GV tổ chức cho HS thi “Ai nhanh, ai đúng?”

>; <; = ?

a) $14 - 6 \dots 8$

b) $5 \dots 14 - 9$

$15 - 7 \dots 9$

$9 \dots 15 - 8$

c) $13 - 8 \dots 7$

$14 - 7 \dots 6$

- GV khen ngợi, nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

TOÁN CÙNG CẤP ÔN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS thực hiện được phép trừ (qua 10) trong phạm vi 20.
- Vận dụng giải được các bài toán thực tế.
- Phát triển năng lực tính toán, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. CHUẨN BỊ ĐỒ DÙNG

- File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Truyền điện” với các câu hỏi liên quan đến phép trừ (qua 10) trong phạm vi 20.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 – 25')

GV HD HS làm BT và kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1: Tính

a) Tính $11 - 4$.

- Tách: $11 = 10 + 1$
- $10 - 4 = \dots$
- $6 + \dots = \dots$
- $11 - 4 = \dots$

b) Tính $12 - 3$.

- Tách: $12 = 10 + \dots$
- $10 - \dots = \dots$
- $\dots + \dots = \dots$
- $12 - 3 = \dots$

- GV gọi 1, 2 HS nêu yêu cầu bài toán.
- HS làm bài cá nhân vào Phiếu BT.
- HS nêu cách tách số.
- GV nhận xét, tuyên dương.

GV chốt: Qua bài tập nhằm cung cấp cho HS một cách tính khác (tách số bị trừ) để tính các phép trừ (qua 10) trong phạm vi 20.

Bài 2: Tính nhẩm

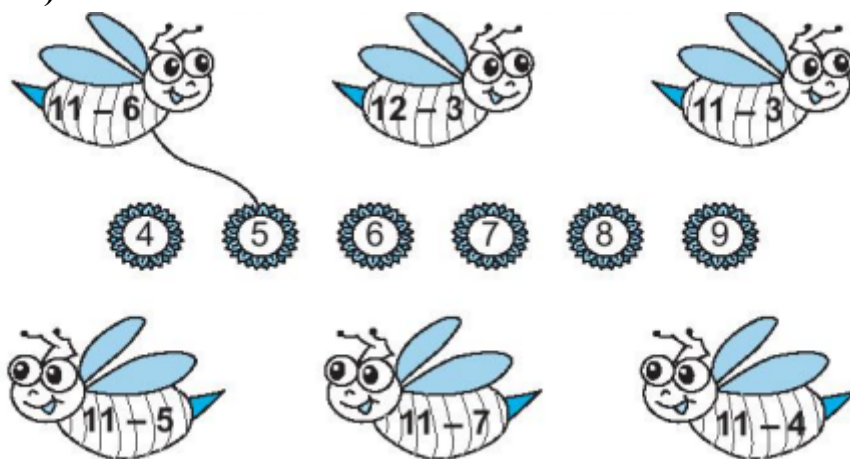
$11 - 2 = \dots$	$11 - 5 = \dots$	$11 - 3 = \dots$
$11 - 6 = \dots$	$11 - 8 = \dots$	$11 - 9 = \dots$
$11 - 7 = \dots$	$11 - 4 = \dots$	$11 - 1 = \dots$

- GV gọi 1, 2 HS nêu yêu cầu bài toán.
- GV tổ chức cho HS đọc nối tiếp kết quả.

- GV nhận xét, tuyên dương.

GV chốt: Qua bài tập nhằm cung cấp cho HS một cách tính nhẩm khác với cách tính nhẩm đã học đối với phép trừ (qua 10) trong phạm vi 20.

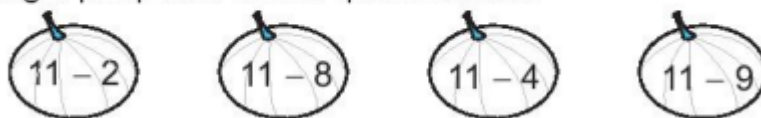
Bài 3: Nói (theo mẫu).



- GV gọi HS đọc yêu cầu bài toán.
- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”.
- GV gọi HS lên tham gia trò chơi và chia sẻ kết quả.
- GV, HS nhận xét, tuyên dương HS.

Bài 4:

- 4 Tô màu vàng vào quả ghi phép tính có kết quả bé nhất, màu xanh vào quả ghi phép tính có kết quả lớn nhất.



- GV gọi 1, 2 HS đọc yêu cầu bài toán.
- GV cho HS thảo luận nhóm đôi và làm bài vào PBT.
- GV gọi đại diện các nhóm lên trình bày kết quả.
- Các nhóm khác nhận xét.
- GV nhận xét, tuyên dương HS.

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4-5')

Bài 5: Nam có 13 quyển vở, Nam đã dùng 8 quyển. Hỏi Nam còn lại bao nhiêu quyển chưa dùng?

- GV gọi 1, 2 HS đọc yêu cầu bài toán.
- + Bài toán cho biết gì?

- + Bài toán hỏi gì?
 - GV cho HS thảo luận nhóm đôi để tìm ra cách giải.
 - GV gọi HS lên chia sẻ cách làm.
 - Các nhóm khác nhận xét.
 - GV nhận xét, tuyên dương HS.
- =>GV chốt: *Củng cố cách giải và trình bày bài giải của bài toán có lời văn liên quan đến phép trừ (qua 10) trong phạm vi 20*- Các nhóm khác nhận xét.
- GV nhận xét, tuyên dương HS.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

Thứ Tư, ngày 16 tháng 10 năm 2024

TIẾNG VIỆT

BÀI 13: YÊU LẮM TRƯỜNG ƠI!

NÓI VÀ NGHE: KỂ CHUYỆN BỮA ĂN TRƯA (Tiết 64)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- 100% HS nghe và hiểu câu chuyện.
- 100% HS nhận biết được các sự việc trong câu chuyện qua tranh minh họa.
- Biết dựa vào tranh kể lại được 1-2 đoạn.
- Phát triển kỹ năng trình bày, kỹ năng giao tiếp, hợp tác nhóm.
- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- Cho HS quan sát tranh: Mỗi bức tranh vẽ gì?
- 1 - 2 HS chia sẻ.
- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.

2. Hoạt động Khám phá, luyện tập (22 – 25')

a. Quan sát tranh, nói tên các nhân vật và sự việc được thể hiện trong tranh.

- GV cho HS quan sát tranh, dựa vào câu hỏi gợi ý dưới mỗi tranh để đoán nội dung tranh:
 - GV kể chuyện
 - GV nêu câu hỏi dưới mỗi tranh:
- + Lời nói trong tranh của ai?
- + Thầy hiệu trưởng nói gì?
- + Trong chuyện, món ăn từ đồi núi là gì?
- + Món ăn từ biển là gì?
- GV nhận xét, tuyên dương HS

b. Chọn kể lại 1 - 2 đoạn của câu chuyện theo tranh

- HS nhớ lại nội dung câu chuyện; chọn 1 - 2 đoạn nhớ nhất hoặc thích nhất để tập kể, không phải kể đúng từng câu chữ mà GV đã kể.
- + HS làm việc cá nhân, nhìn tranh, đọc câu hỏi dưới tranh, nhớ lại nội dung câu chuyện; chọn 1, 2 đoạn nhớ nhất hoặc thích nhất để tập kể.
- + Bước 2: GV tổ chức cho HS tập kể chuyện theo nhóm bốn (một bạn kể, các bạn khác lắng nghe để góp ý sau đó đổi vai người kể, người nghe).
- HS tập kể chuyện theo nhóm

Lưu ý: Với HS chưa thể kể được 2 đoạn, GV chỉ yêu cầu kể một đoạn em thích hoặc em nhớ nhất. Khuyến khích em kể được nhiều hơn 2 đoạn.

- GV mời 2 HS xung phong kể trước lớp (mỗi em kể 2 đoạn - kể nối tiếp đến hết câu chuyện).
- Tổ chức cho HS đóng vai kể lại toàn bộ câu chuyện. (tùy vào khả năng của HS trong lớp).
- GV động viên, khen ngợi.
- GV nhấn mạnh ý nghĩa câu chuyện.

3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

Kể cho người thân nghe câu chuyện.

- HS chia sẻ về bữa ăn trưa tại trường.
- GV nêu yêu cầu kể cho người thân nghe câu chuyện (hoặc kể 1, 2 đoạn em thích nhất trong câu chuyện theo lời kể của mình).
- HS chia sẻ cảm nhận của mình.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

TIẾNG VIỆT

BÀI 14. EM HỌC VẼ

ĐỌC: EM HỌC VẼ (Tiết 65, 66)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng, rõ ràng bài thơ.
- Trả lời được các câu hỏi của bài.
- Hiểu nội dung bài: Những hình ảnh đẹp về thiên nhiên được khắc họa trong bức vẽ của bạn nhỏ cũng như tình yêu thiên nhiên và cuộc sống của bạn.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ chỉ sự vật (từ chỉ đồ dùng học tập).
- Cảm nhận được niềm vui học tập ở trường và có ý thức giữ gìn đồ dùng học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- Game: Cùng đoán nội dung tranh
- GV cho hs chơi HS đoán sau mảnh ghép là bức tranh vẽ nội dung hay chủ đề gì?
- + Tranh 1: Gia đình.

- + Tranh 2: Du hành vũ trụ.
- + Tranh 3: Mái trường của em.
- GV nhận xét dẫn dắt vào bài mới.

2. Hoạt động Khám phá, luyện tập (27 – 30’)

*** Đọc văn bản**

- GV đọc mẫu và nhắc HS lưu ý cách đọc: giọng đọc vui vẻ, ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ(HS đọc thầm)
- Luyện đọc từ khó : *lung linh, nấn nót, cánh diều, ông trăng, rải ánh vàng, rẽ sóng, râm ran, ...*
- GV HD cách ngắt nhịp thơ.

Luyện đọc theo dòng thơ

- HS đọc nối tiếp theo dòng thơ.
- GV chú ý quan sát, chỉnh sửa lỗi, hỗ trợ HS
- Sửa lỗi phát âm của HS lại cho đúng, chỉnh sửa những từ dễ đọc sai

Luyện đọc theo khổ thơ

- GV HD HS chia đoạn: 4 khổ thơ, mỗi lần xuống dòng là một khổ thơ.
- + Khổ 1: Từ Hôm nay...sao.
- + Khổ 2: Từ Vẽ...trời xanh.
- + Khổ 3: Vẽra khơi,
- + Khổ 4: Vẽ cả... râm ran.
- HS luyện đọc trong nhóm 5.
- Đọc từng khổ thơ theo nhóm.

*** Thi đọc :**

- GV cho 2 – 3 nhóm thi đọc.
- HS và GV nhận xét

3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (27 - 30’)

a. Trả lời câu hỏi

- GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.59.
- HS lần lượt chia sẻ ý kiến:
- C1: Bạn nhỏ vẽ bức tranh bầu trời đêm có sao lung linh và ông trăng rải ánh vàng đầy ngỗ.
- C2: Bức tranh cảnh biển của bạn nhỏ có con thuyền trắng đang giương buồm đỏ thắm để rẽ sóng ra khơi.
- GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện bài 1 trong VBTTV/tr.29.
- HDHS học thuộc lòng 2 khổ thơ em thích.
- Nhận xét, tuyên dương HS.

b. Luyện đọc lại.

- Gọi HS đọc toàn bài.
- HS luyện đọc cá nhân, đọc trước lớp.
- Nhận xét, khen ngợi.

c. Luyện tập theo văn bản đọc.

Bài 1:

- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.59
- HS đọc
- YC HS đọc và tìm từ ngữ chỉ sự vật trong bài đọc.
- YC HS làm bài theo cặp, đồng thời hoàn thiện bài 2 trong VBTTV
- Tuyên dương, nhận xét.

Bài 2:

- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.59
- HS đọc
- YC HS thảo luận nhóm hai nêu câu đặc điểm có sử dụng từ “lung linh, vi vu, râm ran” đồng thời hoàn thiện bài tập 3 trong VBTTV.
- GV sửa cho HS cách diễn đạt.
- Nhận xét chung, tuyên dương HS.

4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- GV đưa ra một vài câu hỏi liên quan đến bài đọc và yêu cầu HS trả lời.
- GV nhận xét tiết học.

IV: ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

TOÁN**BÀI 12: BẢNG TRỪ (QUA 10) (Tiết 34)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS thực hiện được các phép trừ (qua 10) trong phạm vi 20.
- Giải được bài toán có lời văn liên quan đến phép trừ (qua 10) trong phạm vi 20.
- Củng cố so sánh số.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV: File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**1. Hoạt động Khởi động (2 – 3')**

- GV cho HS hát bài “Lớp chúng ta đoàn kết”
- GV dẫn dắt vào bài mới.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (25 – 28')

GV hướng dẫn HS làm bài tập kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1/Trang 49

- HS đọc yêu cầu bài.
- GV cho HS làm bài cá nhân sau đó đối chéo bài kiểm tra kết quả.
- + Gọi 3 HS chia sẻ trước lớp kết quả và nêu cách nhẩm.
- + Đề nhẩm được kết quả của các phép trừ trên em dựa vào đâu?
- Nhận xét, tuyên dương HS.

Bài 2/Trang 49

- HS đọc yêu cầu bài.
- Yêu cầu HS nêu cách nhẩm trường hợp: $14 - 4 - 3$.
- + GV hướng dẫn thêm cách nhẩm: trong phép tính nếu chỉ có phép trừ như trường hợp trên ta có thể làm như sau: lấy $4 + 3 = 7$; rồi lấy $14 - 7 = 7$

- HS làm bài cá nhân.

$$\text{a) } 14 - 3 - 3 = 8$$

$$14 - 6 = 8$$

$$\text{b) } 12 - 2 - 6 = 4$$

$$12 - 8 = 4$$

$$\text{c) } 16 - 6 - 3 = 7$$

$$16 - 9 = 7$$

- GV tổ chức cho HS chữa bài bằng hình thức “Đố bạn”.
- HS nhận xét về kết quả của 2 phép tính trong mỗi phần.

VD: $14 - 4 - 3 = 14 - 7$

- GV lưu ý: Sau khi chữa bài, GV hướng dẫn để HS nhận ra, chẳng hạn: $14 - 4 - 3 = 14 - 7$ (cùng bằng 7). Vậy ta có thể tính nhẩm $14 - 4 - 3$ để tìm kết quả của $14 - 7$.
- GV củng cố cho HS một cách tính nhẩm khác với cách tính nhẩm đã học đối với phép trừ (qua 10) trong phạm vi 20.

Bài 3/Trang 49

- HS đọc yêu cầu bài.
- Hướng dẫn HS tìm hiểu đề bài.
- + Bài toán cho biết gì?
- + Bài toán hỏi gì?
- HS làm bài vào vở.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.

Bài giải:

Có số bạn không lấy được bóng là:

$$12 - 9 = 3 \text{ (bạn)}$$

Đáp số: 3 bạn

- Nhận xét, đánh giá bài HS.
- => GV củng cố cách giải và trình bày bài giải của bài toán có lời văn liên quan đến phép trừ (qua 10) trong phạm vi 20.

Bài 4/Trang 49

- HS đọc yêu cầu bài.
- Hướng dẫn HS nhận xét để so sánh.
- a) Vế trái là một phép tính, vế phải là số cụ thể.
- b) Cả hai vế đều là phép tính.
- => Để so sánh được hai vế, ta làm như thế nào?
- GV cho HS làm bài vào vở ô li kết hợp chữa bài từng phép tính.

- GV chốt kết quả.

$$a) 14 - 5 > 7$$

$$b) 15 - 8 < 11 - 2$$

$$17 - 9 < 8$$

$$16 - 7 = 13 - 4$$

- Nhận xét, đánh giá bài HS.

GV củng cố các phép trừ đã học và so sánh các số.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (2 – 3')

***Tổ chức trò chơi “Cây hoa điểm tốt”**

- GV giới thiệu tên trò chơi: **“Cây hoa điểm tốt”**

- GV nêu luật chơi: 4 bạn 1 nhóm. Các nhóm sẽ cùng thi nhau viết thật nhanh phép trừ có nhớ trong phạm vi 20 vào bông hoa sau đó lên dán vào cây.

- Tổng kết trò chơi.

- Nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

TIẾNG VIỆT

BÀI 14. EM HỌC VẼ

NGHE – VIẾT: EM HỌC VẼ (Tiết 67)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu.
- Làm đúng các bài tập chính tả.
- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.
- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động khởi động (2 - 3')

- GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi: “Ghi nhớ”.
- + GV chiếu thời khóa biểu của lớp. HS quan sát 1 phút và ghi nhớ nhanh TKB.
- + GV gọi bất kì HS và yêu cầu nêu nhanh môn học Mĩ thuật có trong ngày thứ mấy?
- + Nêu các đồ dùng học tập khi học môn Mĩ thuật.
- GV kết nối, dẫn dắt vào bài mới.

2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (8 - 10')

- GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết.
- HS lắng nghe.
- Gọi HS đọc lại đoạn chính tả.
- 2 - 3 HS đọc.
- GV hỏi:
- + Đoạn văn có những chữ nào viết hoa?

- + Đoạn văn có chữ nào dễ viết sai?
- 2 - 3 HS chia sẻ.
- + Yêu cầu HS viết nháp một số chữ dễ viết sai.
- + Khi viết bài thơ, đoạn văn cần viết như thế nào?
- GV HD HS cách trình bày

3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (18 - 20')

a. Nghe - viết:

- GV đọc tên bài, đọc từng câu cho HS viết vào vở.
- GV đọc cho HS soát lỗi chính tả.
- HS nghe và soát lỗi:
 - + Lần 1: HS nghe và soát lỗi, dùng bút mực bổ sung các dấu thanh, dấu câu (nếu có).
 - + Lần 2: HS đổi vở soát lỗi cho nhau, dùng bút chì gạch chân chữ viết sai (nếu có).
- GV nhận xét bài viết của HS.

b. Làm bài tập chính tả

Bài 2. Chọn ng hoặc nh thay thế cho ô vuông. (Bài 4-VBTTV/T22)

- GVHDHS nắm vững yêu cầu bài.
- HS đọc và nêu đáp án phù hợp dựa vào quy tắc chính tả đã học.
- GV nhận xét.
- GV chốt: a. Trăm nghe không bằng một thấy.
b. Có công mài sắt, có ngày nên kim

Bài 3. Chọn a hoặc b . (Bài 5-VBTTV/T22)

- a. Tìm từ ngữ có tiếng bắt đầu bằng r, d hoặc gi thay cho hình.
b. Tìm từ ngữ có chứa an hoặc ang gọi tên sự vật trong mỗi hình.

- GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài.
- GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh hơn”.
- GV chia lớp thành 3 đội chơi, chia bảng lớp thành 3 phần (dán sẵn nội dung bài tập chính tả)
- GV nhận xét.
- GV thống nhất kết quả :
 - a. - Chậm như rùa
 - Nhanh như gió
 - Năng tốt dưa, mưa tốt lúa.

- b. cái bàn cái bảng đàn ghi ta

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (2 - 3)

- HS thi nêu tên các đồ dùng có trong lớp học của em.
- HS chia sẻ.
- GV nhận xét giờ học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY *(Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)*

Thứ Năm, ngày 17 tháng 10 năm 2024

TOÁN

BÀI 13: GIẢI BÀI TOÁN VỀ NHIỀU HƠN, ÍT HƠN MỘT SỐ ĐƠN VỊ GIẢI BÀI TOÁN VỀ NHIỀU HƠN MỘT SỐ ĐƠN VỊ (Tiết 35)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS nhận biết được bài toán về nhiều hơn một số đơn vị.
- Biết cách giải và trình bày bài giải bài toán về nhiều hơn một số đơn vị.
- Vận dụng giải các bài toán về nhiều hơn một số đơn vị liên quan đến ý nghĩa thực hiện của phép tính.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV: File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (2 – 3')

- Cả lớp hát nhảy theo video bài “Vũ điệu rửa tay”
- GV dẫn dắt vào bài mới.

2. Hoạt động Khám phá (9 – 10')

- GV cho HS quan sát tranh sgk/tr 50:
 - + HS đọc bài toán?
 - Hướng dẫn HS tìm hiểu đề bài.
 - + Bài toán cho biết gì? (Bài toán cho biết có 6 bông hoa màu đỏ, số bông hoa màu vàng nhiều hơn 3 bông.)
 - + Bài toán hỏi gì? (Có bao nhiêu bông hoa màu vàng?)
 - Hướng dẫn HS viết tóm tắt bài toán:
 - Hoa đỏ: 6 bông
 - Hoa vàng nhiều hơn hoa đỏ: 3 bông
 - Hoa vàng: ... bông?
 - Hướng dẫn HS quan sát hình vẽ để biết hoa vàng có bao nhiêu bông? Làm thế nào em biết hoa vàng có 9 bông? (Đếm thêm)
 - Yêu cầu HS nêu phép tính và câu trả lời.
 - Cho HS thảo luận nhóm đôi.
 - Tổ chức cho HS chia sẻ bài giải.
 - Nhận xét, tuyên dương.
 - GV: Vậy số hoa vàng nhiều hơn 3 bông nên tìm số hoa vàng ta lấy số hoa đỏ cộng thêm 3 ($6 + 3$)
 - GV giới thiệu: Đây chính là bài toán về nhiều hơn một số đơn vị.
 - GV củng cố cho HS cách làm bài toán về nhiều hơn một số đơn vị.
 - Mở rộng: Lấy thêm các ví dụ về bài toán nhiều hơn một số đơn vị.

3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (20 – 21')

GV hướng dẫn HS làm bài tập kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1/Trang 50

- HS đọc yêu cầu bài.
- + Bài toán cho biết gì?
- + Bài toán hỏi gì?
- + 1 HS nêu tóm tắt bài toán.
- HS làm bài cá nhân: điền số vào dấu “?”

Bài giải:

Số bạn nữ trong lớp tập bơi là:

$$9 + 2 = 11 \text{ (bạn)}$$

Đáp số: 11 bạn.

- Đổi chéo vở kiểm tra bài bạn.
- Đọc bài và chia sẻ cách làm bài trước lớp.
- Nhận xét, tuyên dương.

Bài 2/Trang 50

- HS đọc yêu cầu bài.
- GV hướng dẫn tương tự bài 1 nhưng yêu cầu cao hơn: nêu, viết số và dấu phép tính thích hợp vào ô có dấu “?”
- HS làm bài vào vở ô li.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.

Bài giải:

Số con vịt trên sân là

$$14 + 5 = 19 \text{ (con)}$$

Đáp số: 19 con

- Đánh giá, nhận xét bài HS.

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (2 – 3')

- GV chiếu đề toán, tổ chức cho HS hoạt động nhóm đôi, thi tìm nhanh đáp án.
Sóc nâu nhất được 12 hạt dẻ, sóc xám nhất được nhiều hơn sóc nâu 3 hạt dẻ. Hỏi sóc xám nhất được bao nhiêu hạt dẻ?
- GV khen ngợi, nhận xét giờ học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

ĐỌC SÁCH

ĐỌC TO NGHE CHUNG: MILU ƠI VỀ THÔI !

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Giúp học sinh có kỹ năng lắng nghe .
- Rèn cho HS thói quen đọc sách.
- Có ý thức giữ gìn trật tự khi lắng nghe chung.
- Tham gia hoạt động mở rộng : thảo luận , biết xử lý tình huống.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: 1 quyển sách khổ nhỏ: truyện Milu ơi về thôi !, giấy A4.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (2 – 3')

- Yêu cầu HS nói lại một số nội quy ở trong thư viện.
- Trong tiết đọc thư viện hôm nay các em sẽ được tham gia hoạt động: Đọc to nghe chung.

2. Hoạt động Khám phá (13 – 15')

*** Trước khi đọc**

- Cho HS xem tranh trang bìa (che tên sách lại).
- Đặt câu hỏi về tranh trang bìa.
- + Các em thấy gì ở bức tranh này?
- + Theo em ai sẽ là nhân vật chính trong câu chuyện?
- Đặt câu hỏi để liên hệ thực tế cuộc sống của học sinh?
- + Nhà bạn nào nuôi chó ?
- Đặt câu hỏi phỏng đoán
- + Theo các em, điều gì sẽ xảy ra với các nhân vật trong truyện?
- Giới thiệu về sách.

+ Trong giờ đọc hôm nay cô sẽ đọc cho cả lớp nghe câu chuyện Milu ời về thôi . Đây là câu chuyện của Nhà xuất bản tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh. Lời : Hồ Huy Sơn, tranh: Lý Minh Phúc.

- Giới thiệu từ mới:

+ Trước khi nghe cô đọc truyện cô muốn cung cấp cho các em một số từ mới: Milu, bị lạc.

*** Trong khi đọc**

1. GV đọc chậm, rõ ràng, diễn cảm kết hợp với ngôn ngữ cơ thể.

2. Kết hợp cho HS xem tranh ở một vài đoạn.

3. Dừng lại ở đoạn cao trào để đặt câu hỏi phỏng đoán.

+ Theo em, điều gì sẽ xảy ra tiếp theo?

3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (7 – 8’)

*** Sau khi đọc**

- Đặt 3-5 câu hỏi để hỏi học sinh về những gì đã xảy ra trong câu chuyện.

- Đặt câu hỏi về những diễn biến chính trong câu chuyện?

+ Điều gì xảy ra đầu tiên?

+ Điều gì xảy ra tiếp theo?

+ Điều gì xảy ra ở cuối câu chuyện?

- Đặt 1-2 câu hỏi tại sao?

+ Tại sao Bin và Milu bị lạc.

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm. (8 – 9’)

*** Hoạt động mở rộng: Thảo luận**

a/ Trước khi hoạt động.

- Chia nhóm: Mỗi nhóm 5 HS.

- Nêu yêu cầu: Em sẽ làm gì khi mình bị lạc?

b/ Trong khi hoạt động

- Yêu cầu các nhóm thảo luận.
- GV quan sát, hỗ trợ nhóm khó khăn.

c/ Sau khi hoạt động.

- Yêu cầu các nhóm quay về vị trí ban đầu.
- Gọi các nhóm trình bày kết quả
- Yêu cầu các nhóm khác nghe, phỏng vấn.
- GV nhận xét giờ học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

TIẾNG VIỆT **BÀI 14. EM HỌC VẼ**

LUYỆN TẬP: MỞ RỘNG VỐN TỪ CHỈ ĐỒ DÙNG HỌC TẬP; DẤU CHẤM, DẤU CHẤM HỎI (Tiết 68)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Tìm được từ ngữ chỉ sự vật (từ chỉ đồ dùng học tập).
- Đặt được nêu công dụng của đồ dùng học tập.
- Đặt đúng dấu chấm hoặc dấu chấm hỏi ở cuối câu.
- Phát triển vốn từ chỉ sự vật.
- Rèn kĩ năng đặt câu nêu công dụng.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (2 – 3')

- Tổ chức cho HS hát và vận động theo bài hát: *Chú thỏ con*
- HS hát và vận động theo bài hát.
- *Chú thỏ con có những điểm gì nổi bật đáng yêu?*
- HS chia sẻ
- GV nhận xét, giới thiệu bài

2. Hoạt động khám phá, luyện tập (25 - 28')

a. Nói tên các đồ dùng có ở trong góc học tập

Bài 1:

- GV gọi HS đọc YC bài.

- Bài yêu cầu làm gì?
 - YC HS quan sát tranh, nêu:
 - + Tên các đồ dùng học tập.
- (Tên các đồ dùng học tập: *Cái bàn, ghế, tủ sách, đèn học, bút, thước kẻ, kéo, cặp sách,*).
- YC HS làm bài vào VBT/ tr.6.
 - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.
 - GV chữa bài, nhận xét.
 - Nhận xét, tuyên dương HS.

b. Đặt câu nêu công dụng của đồ dùng học tập**Bài 2:**

- Gọi HS đọc YC.
- Bài YC làm gì?
- GVHD HS câu mẫu.
- HS làm việc nhóm 4 kể tên đồ dùng học tập và đặt câu nêu công dụng của đồ dùng đó theo mẫu.
- Các nhóm chia sẻ bài làm.
- Nhận xét, khen ngợi HS.

c. Dấu chấm, dấu hỏi chấm**Bài 3:**

- Gọi HS đọc YC bài 3.
- Gọi 2 HS đóng vai: bút chì, tẩy và đọc đoạn thoại.
- HDHS và yêu cầu làm nhóm 2.
- HS chia sẻ bài làm.
- 2 HS đọc lại đoạn thoại.
- Nhận xét, tuyên dương HS.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 – 5')

- Đặt 2-3 câu có sử dụng dấu chấm và dấu hỏi chấm.
- HS đặt câu và chia sẻ
- GV nhận xét tuyên dương.
- GV nhận xét giờ học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

TIẾNG VIỆT**LUYỆN VIẾT ĐOẠN****GIỚI THIỆU MỘT ĐỒ VẬT (Tiết 69)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Viết được 3 - 4 câu giới thiệu một đồ vật.
- Phát triển kỹ năng đặt câu nêu công dụng của đồ vật.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- Hs khởi động hát bài: “Chưa bao giờ mẹ kể”

- GV giới thiệu bài mới.

2. Hoạt động Khám phá (9 - 10')

a. Nói tên đồ vật và nêu công dụng

Bài 1:

- GV gọi HS đọc YC bài.

- Bài yêu cầu làm gì?

** Nói tên các đồ vật bạn nhỏ sử dụng để vẽ tranh.*

- YC HS quan sát tranh và nói tên

** Nêu công dụng của các đồ vật đó.*

- YC HS thảo luận nhóm 4.

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.

- YC 2- 3 nhóm trình bày kết quả.

- 2 – 3 nhóm chia sẻ: *giấy màu để vẽ, màu để tô, bút chì để viết, tẩy để xóa, thước kẻ dùng để kẻ đường thẳng, ...*

3. Hoạt động Luyện tập, thực hành: Viết đoạn văn giới thiệu đồ vật. (14 - 15')

b. Luyện viết đoạn văn

Bài 2:

- GV gọi HS đọc YC bài.

- Bài yêu cầu làm gì?

- HDHS làm bài: chọn một đồ vật các em dùng để vẽ và giới thiệu về đồ vật đó theo các câu hỏi gợi ý trong sách SGK.

- YC HS thực hành viết vào VBT tr.31.

- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.

- Gọi HS đọc bài làm của mình.

- Nhận xét, chữa cách diễn đạt.

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 - 5')

- HS tìm đọc một câu chuyện về trường học. Chia sẻ thông tin về câu chuyện dựa theo các gợi ý.

- HS chia sẻ.

- HS nói về một nhân vật em thích trong câu chuyện.

- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

Thứ Sáu, ngày 18 tháng 10 năm 2024

TIẾNG VIỆT CC

ÔN TẬP: TỪ NGỮ CHỈ SỰ VẬT, ĐẶC ĐIỂM. CÂU NÊU ĐẶC ĐIỂM; DẤU CHẤM, DẤU CHẤM HỎI (Tiết 20)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Củng cố kỹ năng tìm được những từ chỉ sự vật và từ chỉ đặc điểm.
- Củng cố kỹ năng đặt câu với từ chỉ sự vật và từ chỉ đặc điểm.
- Phát triển kỹ năng đặt câu.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng, phiếu BT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động khởi động (4 - 5')

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Thi tìm từ ngữ chỉ sự vật, đặc điểm có trong đoạn văn sau: *Trong vườn nhà tôi có rất nhiều loại cây. Cây nào cũng xum xuê tán lá, tạo nên một khung trời xanh tươi. Tôi yêu nhất là cây khế mọc gần ao. Cành khế lòa xòa xuống mặt nước trong vắt. Quả khế chín mọng, vàng rộm như vậy gọi bọn trẻ chúng tôi.*”

- GV phổ biến luật chơi, cách chơi.
- GV tổng kết trò chơi.
- GV nhận xét, khen ngợi HS.

2. Hoạt động Luyện tập - Thực hành (20 – 25')

a. Nói tên và nêu đặc điểm các đồ dùng có ở trong góc học tập

Bài 1:

- HS nêu YC bài.
- GV YC HS quan sát tranh, nêu tên và đặc điểm của các đồ dùng học tập.
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- GV chữa bài, nhận xét.

b. Đặt câu nêu công dụng của đồ dùng học tập

Bài 2:

- HS nêu YC.
- GVYC HS nêu cấu trúc câu nêu công dụng đồ dùng học tập (Tên sự vật + Dùng để làm gì?)
 - HS làm việc nhóm 4 kể tên đồ dùng học tập và đặt câu nêu công dụng của đồ dùng đó theo mẫu.
- Các nhóm thi nhau nêu nối tiếp câu nêu công dụng.
- 2 – 3 nhóm chia sẻ: *giấy màu để vẽ, màu để tô, bút chì để viết, tẩy để xóa, thước kẻ dùng để kẻ đường thẳng, ...*
- GV nhận xét, khen ngợi HS.

c. Dấu chấm, dấu hỏi chấm

Bài 3:

- HS nêu YC bài 3.

- GV HDHS đóng vai: Nam và Mai, đọc đoạn thoại.
- HS thảo luận theo nhóm đôi.
- Đại diện 2 – 3 nhóm HS chia sẻ bài làm.
- HS, GV nhận xét, chốt đáp án đúng.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- GV củng cố lại kiến thức cho HS: Khi nào sử dụng dấu chấm, dấu chấm hỏi?

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

TIẾNG VIỆT CC**ÔN TẬP: LUYỆN VIẾT ĐOẠN: VIẾT ĐOẠN VĂN GIỚI THIỆU VỀ MỘT ĐỒ DÙNG HỌC TẬP (Tiết 21)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố kỹ năng viết được 4 - 5 câu giới thiệu về một đồ dùng học tập.
- Phát triển kỹ năng đặt câu giới thiệu về một đồ vật.
- HS biết bày tỏ cảm xúc khi viết đoạn văn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**1. Hoạt động Khởi động (4 - 5')**

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Nhìn hình nói tên đồ vật (đồ dùng học tập).
- GV phổ biến luật chơi, cách chơi.
- GV chiếu hình ảnh các đồ dùng HS, HS nêu tên các đồ dùng học tập đó.
- GV tổng kết trò chơi.
- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.

2. Hoạt động Luyện tập - Thực hành (20 – 25')**a. Viết đoạn văn**

- HS nêu YC bài.
- GV HDHS làm bài: chọn một đồ vật các em dùng để vẽ và giới thiệu về một đồ dùng học tập theo các câu hỏi gợi ý.
 - + Trong các đồ dùng học tập, em muốn giới thiệu về đồ vật nào?
 - + Đồ vật đó có đặc điểm gì?
 - + Em dùng đồ vật đó như thế nào?
 - + Nó giúp ích gì cho em trong việc học tập?
 - + Nêu cách bảo quản đồ dùng học tập đó của em.

- GV YC HS thực hành viết vào vở ô ly.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.

b. Chia sẻ bài viết

- 2 – 3 HS đọc bài làm của mình.
- GV nhận xét, chữa cách diễn đạt cho HS.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- HS chia sẻ đồ dùng học tập mà em yêu thích.

- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY *(Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)*

TIẾNG VIỆT

BÀI 12: THỜI KHÓA BIỂU

ĐỌC MỞ RỘNG (Tiết 70)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS tự tìm đọc, chia sẻ với bạn bài viết về trẻ em làm việc nhà.
- HS biết bày tỏ cảm xúc, tình cảm đối với các công việc đó.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động: (3 – 5')

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Làm theo những gì tôi nói”.
- GV phổ biến luật chơi, cách chơi.
- GV dẫn dắt vào tiết học.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành: (23 – 25')

Đọc mở rộng:

- Gọi HS đọc YC bài 1, 2.
- Tổ chức cho HS tìm hiểu những bài viết về Đồ dùng học sinh
- Tổ chức cho HS chia sẻ tên bài đọc, tên tác giả.
- Tổ chức thi đọc một số câu chuyện về Đồ dùng học sinh.
- Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 – 5')

- HS chia sẻ về Đồ dùng học tập của mình.
- GV nhận xét giờ học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY *(Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)*

TOÁN CÙNG CẤP

ÔN TẬP GIẢI BÀI TOÁN VỀ NHIỀU HƠN, ÍT HƠN MỘT SỐ ĐƠN VỊ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Củng cố lại cách giải và trình bày bài giải bài toán về nhiều hơn, ít hơn một số đơn vị.
- Vận dụng giải các bài toán về nhiều hơn, ít hơn một số đơn vị liên quan đến ý nghĩa thực hiện của phép tính.
- Phát triển năng lực chung: Giao tiếp – hợp tác, tự chủ - tự học và giải quyết vấn đề sáng tạo.

- Phát triển năng lực Toán học: Tự giải quyết vấn đề Toán học, giao tiếp toán học, sử dụng công cụ, phương tiện và mô hình hóa Toán học.
- Phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

II. CHUẨN BỊ ĐỒ DÙNG

- File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh, ai đúng?”
- GV lần lượt nêu các phép cộng (qua 10), HS tính nhanh, giành quyền trả lời.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 – 25')

GV HD HS làm BT và kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1: Việt cắt được 9 bông hoa, Mai cắt được nhiều hơn Việt 4 bông hoa. Hỏi Mai cắt được bao nhiêu bông hoa?

- GV nêu bài toán.
- GV yêu cầu HS đọc lại đề toán.
- GV hỏi: + Bài toán cho biết gì?
+ Bài toán hỏi gì?
- HS làm bài cá nhân, trình bày bài vào vở ô ly.

Bài giải:

Mai cắt được số bông hoa là:

$$9 + 4 = 13 \text{ (bông)}$$

Đáp số: 13 bông hoa.

- GV nhận xét, tuyên dương HS.

Bài 2: Trên bờ có 8 con vịt, dưới ao có nhiều hơn trên bờ 4 con vịt. Hỏi dưới ao có bao nhiêu con vịt?

- GV yêu cầu HS đọc lại đề toán.
- HS thảo luận nhóm đôi, phân tích đề và trình bày bài vào vở ô li.

Bài giải:

Dưới ao có số con vịt là:

$$8 + 4 = 12 \text{ (con)}$$

Đáp số: 12 con vịt.

- HS, GV nhận xét, tuyên dương.
- *GV chốt lại dạng nhiều hơn một số đơn vị và cách trình bày bài giải.*

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4-5')

Bài 3: Sóc nâu nhặt được 8 hạt dẻ, sóc xám nhặt được ít hơn sóc nâu 3 hạt dẻ. Hỏi cả hai nhặt được bao nhiêu hạt dẻ?

- GV gọi HS nêu yêu cầu bài toán.
- GV YC HS phân tích đề và trình bày bài vào vở ô li.

Bài giải:

Sóc xám nhặt được số hạt dẻ là:

$$8 + 3 = 11 \text{ (hạt)}$$

Cả hai nhặt được số hạt dẻ là:

$$8 + 11 = 19 \text{ (hạt)}$$

Đáp số: 19 hạt dẻ.

- GV nhận xét, tuyên dương HS

GV chốt lại dạng toán thêm một số đơn vị và cách trình bày bài giải có hai lời giải.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (*Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có*)

HOẠT ĐỘNG STEM

BÀI 1: XE ĐẨY ĐỒ (Tiết 8 + 9)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giới thiệu được tên gọi, các bộ phận chính của bộ lắp ráp mô hình xe đẩy đồ.
- Thực hành, lắp ráp được mô hình xe đẩy đồ và bước đầu giới thiệu lại được cách lắp ráp.
- Rèn luyện được kỹ năng quan sát, làm việc nhóm.
- Biết cách vận dụng và sáng tạo trong cuộc sống.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV:
 - + Tranh ảnh minh họa bài học
 - + Clip hướng dẫn thực hành
 - + Bộ lắp ráp mô hình Xe đẩy đồ– ta phát cho nhóm HS.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

TIẾT 1

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

*** Tìm hiểu một số loại xe đẩy**

- GV cho HS quan sát tranh hoặc video về các loại xe đẩy khác nhau và trả lời câu hỏi: Nêu lợi ích của từng loại xe đẩy

- GV liên hệ bài mới.

2. Hoạt động Khám phá (27 – 30')

*** Tìm hiểu cấu tạo của mô hình xe đẩy đồ**

GV giới thiệu về xe đẩy (Có thể dùng sản phẩm thật hoặc chiếu trên màn hình):

- Tên gọi: xe đẩy đồ.

- GV yêu cầu HS làm việc nhóm, quan sát hình ảnh trong sách HS và nêu tên các bộ phận của xe đẩy đồ.

- GV mời một số HS trả lời, một số HS khác nhận xét. GV nhận xét chung.

- GV chốt lại cấu tạo của xe đẩy gồm: thùng xe, bánh xe, gầm xe, nguồn điện

-GV gọi một số HS nhắc lại tên gọi.

*** Tìm hiểu các chi tiết của bộ lắp ráp mô hình xe đẩy đồ**

- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân thực hiện hoạt động 2 trong SHS: Nối các chi tiết với tên gọi của chúng.

- GV tổ chức Trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.

- GV phát cho mỗi nhóm 04 ảnh về các chi tiết lắp ráp mô hình xe đẩy đồ, 04 thẻ tên ứng với các chi tiết đó.

Luật chơi: GV chia lớp thành 4 đội cứ hai đội thực hiện một lượt chơi, đội 1 đưa ra 1 ảnh bất kì, nhiệm vụ của đội còn lại sẽ phải lựa chọn ô chữ cho phù hợp với ảnh. Mỗi đáp án đúng sẽ được 1 điểm. Sau đó đổi lượt chơi cho 2 đội còn lại. trò chơi kết thúc đội nào lựa chọn được nhiều đáp án đúng nhất sẽ là đội thắng cuộc.

- GV gọi đội giành chiến thắng chia sẻ kết quả và kinh nghiệm chơi cho các đội còn lại.

- GV hướng dẫn HS tìm hiểu công dụng từng chi tiết.

GV cho HS quan sát từng chi tiết và đặt câu hỏi khai thác kinh nghiệm sống của HS về công dụng của từng chi tiết:

Một số câu hỏi gợi ý:

+ Bánh xe dùng để làm gì?

+ Nhờ chi tiết nào mà bánh xe có thể chứa đồ đồ ?

-GV giới thiệu lại cho HS công dụng của từng chi tiết trong bộ lắp ráp

TIẾT 2

1. Hoạt động Khởi động (2– 3’)

- HS vận động theo nhạc bài hát: “*Vui đến trường*”.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (18 – 20’)

*** Lắp ráp mô hình xe đẩy**

a. Chuẩn bị

- GV phát cho mỗi HS 1 bộ mô hình xe đẩy đồ và băng dính hai mặt.

- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, quan sát các chi tiết trong bộ lắp ráp mô hình xe đẩy đồ.

GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm, quan sát và trình bày lại các chi tiết của bộ lắp ráp mô hình xe đẩy đồ.

b. Cách thực hiện

- GV hướng dẫn HS lắp ráp máy bay trực thăng khinh khí cầu lần lượt theo các bước.

*** Chia sẻ và hoàn thiện sản phẩm**

- GV mời đại diện một số HS chia sẻ sản phẩm (Chọn HS lắp ráp đúng và HS lắp ráp chưa đúng).

- Các HS khác lắng nghe và góp ý.
- GV và HS cùng nhận xét sản phẩm của các HS lắp ráp đúng và HS lắp ráp chưa đúng ở từng bước cụ thể.
- GV yêu cầu các HS chưa hoàn thiện sản phẩm sẽ hoàn thiện sản phẩm (GV có thể yêu cầu các HS làm tốt sang giúp đỡ các bạn chưa hoàn thiện sản phẩm).
- GV yêu cầu HS Hoàn thiện và trưng bày sản phẩm.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (10 – 12')

- GV và HS cùng tổ chức chơi một số trò chơi có sử dụng xe đẩy:

Gợi ý:

Trò chơi thi tiếp sức: Mỗi nhóm sẽ lựa chọn 2 người chơi và sử dụng xe đẩy đồ để chở đồ và vượt qua 1 quãng đường bất kì, sau đó chuyển đồ sang xe đẩy tiếp theo. Trong thời gian 5 phút, đội chơi nào chở được nhiều đồ nhất sẽ là đội dành chiến thắng

- GV nhận xét quá trình hoạt động của HS, động viên, khen ngợi học sinh.
- Yêu cầu HS về nhà chia sẻ và cùng người thân thực hiện lắp ráp mô hình xe đẩy đồ.
- Yêu cầu HS thu dọn đồ dùng vào đúng nơi quy định.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (*Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có*)

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM THỬ TÀI AI KHÉO TAY HƠN (Tiết 21)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS thể hiện được sự khéo léo, cẩn thận của bản thân thông qua thực hiện một số việc tự phục đơn giản.
- HS thể hiện được sự khéo léo, cẩn thận, gọn gàng thông qua việc chuẩn bị sách vở, giấy bọc sách vở, quần dài, áo sơ mi, áo phông,...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng.
- Giấy bọc sách vở, quần dài, áo sơ mi, áo phông,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- GV cùng HS vận động theo nhạc bài hát “Chicken dane”.

- GV giới thiệu bài.

2. Hoạt động Khám phá (10 – 12')

- GV yêu cầu HS chuẩn bị: sách vở, giấy bọc sách vở, quần dài, áo sơ mi, áo phông,...

- GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm sẽ cùng thực hiện một số việc làm:

+ *Nhóm 1: Thực hành bọc sách, vở.*

+ *Nhóm 2: Thực hành cài cúc áo nhanh.*

+ *Nhóm 3: Thực hành gấp quần áo gọn gàng.*

- GV yêu cầu các nhóm thực hành trước lớp.

- HS chia thành các nhóm, thực hành theo nhóm.

- HS và GV cùng nhận xét về thời gian hoàn thành, đánh giá sản phẩm các nhóm sau khi thực hành.

- GV khen ngợi những bạn làm khéo léo, cẩn thận, gọn gàng.

- HS chuẩn bị vật dụng.

3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (10 – 15')

Sinh hoạt lớp:

*** Các tổ bình xét thi đua trong tuần.**

- Các tổ báo cáo tình hình học tập và các hoạt động trong tuần.

- Lớp trưởng báo cáo tình hình chung.

- Từng cá nhân tự nhận xét

*** GV nhận xét các nền nếp học tập trong tuần.**

1. Về học tập :.....

2. Về đạo đức :.....

3. Về lao động vệ sinh :.....

4. Về phong trào :.....

5. Các mặt khác :.....

- Phương hướng tuần tới :

1. Về học tập :

- Tất cả HS chấp hành nội quy của nhà trường.

- Thực hiện rèn chữ viết và giữ gìn VSCĐ.

- Đến lớp thuộc bài và chép bài, làm bài đầy đủ.

2. Về đạo đức :

- Không vi phạm nội quy trường, lớp.

- Lễ phép với thầy cô, thương yêu và giúp đỡ bạn bè. Không nói tục, chửi thề, đánh nhau.....

3. Về lao động vệ sinh:

- Quét dọn, vệ sinh lớp học hàng ngày kể cả hành lang, không xả rác bừa bãi. Đồ rác đúng nơi qui định.

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (2 – 3')

- HS chia sẻ việc chăm sóc bồn cây của lớp mình.

- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

Ban Giám Hiệu

Ký duyệt tổ khối

Giáo viên

Lê Công Thắng

Lưu Thị Thùy

Đinh Thị Diệu Thuý